

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:

Chữ ký của cán bộ coi thi 2:

Họ và tên thí sinh: Nam/ Nữ:

Ngày tháng năm sinh:// Dân tộc:

Nơi sinh:.....

Hộ khẩu thường trú của thí sinh:

Khu vực dự thi (KV): Đối tượng dự thi:

Phòng thi số: Số báo danh:

Số phách:

Bài thi gồm 02 trang - Thí sinh phải viết các câu trả lời vào đúng chỗ quy định theo hướng dẫn

ĐIỂM:

Bảng số:

Bảng chữ:

Số phách:

Cán bộ chấm thi 1 ký:

Cán bộ chấm thi 2 ký:

I. (5 điểm). Chọn từ có phần gạch dưới được phát âm khác các từ còn lại. Viết A, B, C hoặc D vào các ô từ 1 đến 5 trong khung **Answers**.

- | | | | |
|-------------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| 1. A. <u>sound</u> | B. <u>touch</u> | C. <u>down</u> | D. <u>account</u> |
| 2. A. <u>design</u> | B. <u>preserve</u> | C. <u>basic</u> | D. <u>physical</u> |
| 3. A. <u>occupation</u> | B. <u>occasion</u> | C. <u>shake</u> | D. <u>miraculous</u> |
| 4. A. <u>concerned</u> | B. <u>received</u> | C. <u>attached</u> | D. <u>concealed</u> |
| 5. A. <u>teacher</u> | B. <u>clear</u> | C. <u>reason</u> | D. <u>mean</u> |

Answers

1.
2.
3.
4.
5.

II. (10 điểm). Chọn **một** từ / nhóm từ thích hợp cho mỗi chỗ trống trong những câu sau. Viết chữ A, B, C hoặc D tương ứng với từ/ nhóm từ đã chọn vào các ô từ 6 đến 15 trong khung **Answers**.

- | | |
|---|---|
| 6. ___ I post that letter for you on my way to the office?
A. Do B. Shall C. Would D. Will | 11. He thinks we've invited too many guests, but I say the more the ___.
A. nicer B. happier C. merrier D. greater |
| 7. He felt he'd really let his team ___ when he missed the penalty.
A. out B. in C. down D. off | 12. John has taken ___ swimming as he wants to keep fit.
A. up B. on C. in D. off |
| 8. He'll never pass his driving test ___ he takes some lessons.
A. unless B. if only C. provided D. if | 13. You smell awful! It's about time you ___ a bath.
A. have B. will have C. had D. to have |
| 9. Opposite our house is a nice park ___ there are trees and flowers.
A. which B. where C. whose D. that | 14. Lack of funds prevented him ___ with his studies.
A. to continue B. with continuing C. continue D. from continuing |
| 10. If you want to help, perhaps you could ___ the table for dinner.
A. put B. lay C. spread D. place | 15. Is she a friend of ___?
A. yours B. you C. your D. you're |

Answers

6.
7.
8.
9.
10.
11.
12.
13.
14.
15.

III. (20 điểm). Xác định dạng thích hợp của từ cho sẵn trong ngoặc () và viết các dạng từ đó vào các ô từ 16 đến 25 trong cột **Answers**.

- | | |
|---|---------------|
| 16. ___ is one of the qualities required of a social worker. | (FLEXIBLE) |
| 17. Novelists are among the most ___ people in the world. | (IMAGINE) |
| 18. Secondary education is ___ and free in many countries. | (COMPEL) |
| 19. The song has ___ been selected for the Sea Games 22, Vietnam. | (OFFICE) |
| 20. ___ are doing their best to make people aware of the danger of air pollution. | (ENVIRONMENT) |
| 21. Actually, there is no short cut to ___ a foreign language. | (MASTER) |
| 22. Leonardo Da Vince was a ___ story of an artist and scientist. | (SUCCEED) |
| 23. Your father is a bit ____. I think he should go on a diet. | (WEIGH) |
| 24. The police should impose heavy fines on those who drive ____. | (DANGER) |
| 25. He is OK, but quite ___ at times. | (RELY) |

Answers

16.
17.
18.
19.
20.
21.
22.
23.
24.
25.

IV. (20 điểm). Tìm **một** từ thích hợp cho mỗi chỗ trống được đánh số từ 26 đến 35 và viết từ đó vào khung **Answers**.

On November 5th, 1872, the Mary Celeste, a ship (26) ___ in 1861 in Canada left New York for Genoa, Italy. There were eleven people on (27) ___, Captain Briggs, his wife, his daughter and a (28) ___ of eight.

A month (29) ___, the Mary Celeste was seen by another ship, the Dei Gratia about half way between the Azores and the Portuguese coast. The captain of the Dei Gratia, a friend of Captain Briggs, (30) ___ that the ship was sailing strangely. He sent a boat to investigate. When these crew members came they did not see (31) ___ on the Mary Celeste. What might have happened, and what must have happened (32) ___ these people? Some think that a sea monster might have (33) ___ the Mary Celeste. (34) ___ believe that a giant wave must have knocked them all (35) ___ the deck.

Answers

26.	31.
27.	32.
28.	33.
29.	34.
30.	35.

V. (10 điểm). Đọc đoạn văn dưới đây và viết câu trả lời ngắn gọn cho mỗi câu hỏi từ **36 đến 40** vào phần sau mỗi câu hỏi.

Mozart, who was born on January 27, 1756 in the Austrian city of Salzburg, was neither the first nor the last child prodigy, but he was certainly the greatest. He was born into a moderately prosperous family where his unmatched musical genius made itself known extremely early. Mozart began learning to play the harpsichord at three and his earliest known work was composed in 1761 when he was five, the age at which he also first appeared in public. From the age of six, when his father took him on the first foreign tour, Mozart toured the courts and musical centres of Austria, Germany, France, England, Holland, Switzerland and Italy. It has been calculated that Mozart spent almost a third of his short life - he died at the age of 35 - travelling. As Mozart matured, he continued to tour and give concerts. Mozart also wrote a lot of operas. His first opera, *Mitridate, Re di Ponto*, was performed in Milan when he was 14, and it was the first of many successes in the theatre.

- 36. How rich was Mozart's family? **36.**
- 37. When did he take the first step into the world of music as a composer? **37.**
- 38. What did he do on his first tour to some major European countries? **38.**
- 39. Why is it possible to name Mozart "A travelling composer"? **39.**
- 40. What expression in the passage means "an exceptionally clever child"? **40.**

VI. (20 điểm). Viết lại các câu từ **41 đến 50** sao cho nghĩa của chúng không thay đổi. Mỗi câu viết lại được bắt đầu bằng (những) từ cho sẵn ở bên phải.

- 41. The remark was so unexpected that she didn't know what to say. **41.** It was
- 42. You're the worst guitarist in the world. **42.** No one
- 43. It was a waste of time writing that letter. **43.** I needn't
- 44. "Let's check everything once more," said the man in chief. **44.** The man in chief suggested
- 45. Although the fish appears to be harmless, it is quite dangerous. **45.** Contrary
- 46. The students really appreciate the teacher's sense of humor. **46.** What
- 47. It is acknowledged that Vietnam had a complete control over SARS from a very early stage of the epidemic. **47.** Vietnam is
- 48. He didn't remember anything about it, and neither did she. **48.** He forgot
- 49. We couldn't have managed it if our father hadn't encouraged us. **49.** If it
- 50. I wish I had applied for that job. **50.** It is a

VII. (15 điểm). Sử dụng những từ / cụm từ cho sẵn trong các câu từ **51 đến 60** để viết thành các câu hoàn chỉnh về bảo toàn tài nguyên thiên nhiên. Anh/chị có thể dùng thêm từ và thực hiện những biến đổi cần thiết nhưng không được bỏ bất kỳ từ nào đã cho.

- 51. Conservation / be / safeguarding and preservation / natural resources. **51.**
- 52. the past / most people / believe / world's resources / can / never / use up **52.**
- 53. Today / we / know / this / be / not / true **53.**
- 54. There / be / serious waste / forests, soil, wildlife and minerals **54.**
- 55. Therefore / prevention / waste / be / important part / conservation **55.**
- 56. fight / pollution / our environment / be / also / great importance **56.**
- 57. particular / we / have to / fight / dirty and poison / air and water **57.**
- 58. Conservation / be / concern / reclaiming / land **58.**
- 59. This / do / irrigate deserts, drain swamps or push back the sea **59.**
- 60. Conservation / include / search / alternative fuels / energy / wind or sun **60.**

HẾT

Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.